

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
GEMADEPT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 9
3. Báo cáo kiểm toán	10
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2012	11 - 14
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	15
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	16 - 17
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	18 - 53
8. Phụ lục	54 - 59

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã soát xét bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (tên viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301116791 (số cũ là 059080), đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 16 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 1.094.473.090.000 VND
Số cổ phiếu 109.447.309 cổ phiếu
Mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 08 tháng 3 năm 2002 với mã chứng khoán là GMD.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : (84-8) 38 236 236
Fax : (84-8) 38 235 236
E-mail : info@gemadept.com.vn
Mã số thuế : 0301116791

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Địa chỉ

Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị

Số 2A - 4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương

Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội

Số 108 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Chi nhánh Quảng Ninh

Số 1, đường Cái Lân, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chi nhánh Đà Nẵng

Số 39 Quang Trung, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Quy Nhơn

Số 98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Chi nhánh Cần Thơ

47/11A Lê Hồng Phong, TP. Cần Thơ

Chi nhánh Campuchia

Số 193C đại lộ Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia

Chi nhánh Vũng Tàu

Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; đầu tư vào dự án cảng container Nam Hải - Đình Vũ, cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics: Trung tâm phân phối; vận tải container chuyên tuyến; vận tải hàng siêu trường siêu trọng; vận tải đa phương thức; quản lý tàu và thuyền viên; đại lý giao nhận; hàng hóa hàng không, ...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm Cao ốc Gemadept, dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn - Lào.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #11-01 to #11-04 Cendex Centre, Singapore	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadep tại Singapore; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00 %
Gemadep (Malaysia) Ltd.	No. 68, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadep tại Malaysia; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng – công nghiệp và công trình giao thông đường bộ. Bổ sung: hoạt động dịch vụ lai dắt, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kê khai hải quan.	73,80%	73,80 %
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi. Đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.	100,00%	100,00 %

102C
 CỘ
 ÁCH NI
 KIỂM
 TL
 V I TF

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH ISS – Gemadept	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuế hải quan; chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).	51,00%	51,00 %
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	70,00%	70,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội.	Số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; khai thác vận tải đa phương thức. Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	55,00%	55,00 %
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.	51,00%	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Xây dựng hệ thống kho Logistic và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.	50,00%	50,00 %
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	Số 452 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; mua bán, cho thuê tàu container – máy móc – thiết bị hàng hải.	100,00%	100,00 %

74
 IG 7
 IEM H
 TOÁI
 VẢ
 HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Bốc xếp hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển.	46,00%	54,00 %
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, nhà các loại. Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Xây dựng bến bãi, công trình công nghiệp. Vận tải hàng hóa. Kho bãi, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa.	99,98%	99,98 %
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi). Bốc xếp hàng hóa.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH dịch vụ tin học VI Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ và đường thủy, vận tải và bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Trồng cây cao su. Sản xuất gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở). Trồng rừng và chăm sóc rừng. Khai thác gỗ. Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn phế thải, phế liệu, thuốc trừ sâu, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	Trồng rừng và khai thác rừng, cây công nghiệp. Sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác (ngoại trừ những ngành liên quan đến tài chính).	100,00%	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh nhà ở. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và phụ kiện, văn phòng phẩm, đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ súng, đạn thể thao). Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô và đường thủy theo hợp đồng.	45,00%	45,00%
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ cho thuê kho cho các nhà xuất khẩu cà phê và hàng nông sản Việt Nam dưới hình thức kho "bảo đảm thanh toán".	34,00 %	34,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên liệu phi nông nghiệp. Mua bán cá và thủy sản. Mua bán xe có động cơ (cũ và mới). Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ. Mua bán đồ uống. Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống. Dịch vụ kho vận, kho ngoại quan. Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ khai thuê hải quan. Đóng và sửa chữa tàu thuyền. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng.	26,78%	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hào	Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi, tiếp nhận hàng hóa. Vận tải đường thủy, đường bộ, vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng. Gia công cơ khí các thiết bị điện, các thiết bị dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh cơ sở hạ tầng. Kinh doanh bất động sản, nhà ở. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Dịch vụ khai thuê hải quan.	38,02%	38,02%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi. Dịch vụ kho bãi container. Dịch vụ thông quan. Thực hiện quyền phân phối bán buôn, bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng may mặc, giày da, điện tử.	49,00%	49,00%
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa được vận tải bằng các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không. Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động trên.	49,00%	49,00%

H H H
★

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke, bãi biển, dịch vụ xông hơi, xoa bóp. Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, đồ dùng cá nhân, đồ trang sức. Vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh lữ hành, nội địa, quốc tế.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Số 30, đường Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đại lý kinh doanh xăng dầu. Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Dịch vụ giao nhận, bốc xếp hàng hóa. Hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.	23,00%	23,00%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Giao nhận hàng hóa. Đại lý container, vận tải biển. Dịch vụ kho bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Sản xuất, may, thuê trang phục, quần áo. Đầu tư, kinh doanh, cho thuê văn phòng, trung tâm dịch vụ thương mại, nhà ở. Kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Công nghiệp bai, nước giải khát, rượu; bánh, mứt các loại. Chế biến kinh doanh thực phẩm chất lượng cao từ nông sản. Dịch vụ ăn uống, phục vụ hội nghị. Bán buôn, bán lẻ hàng hóa thực phẩm và công nghệ thực phẩm.	26,56%	26,56%
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng, trang bị và vận hành một cảng container trên sông Cái Mép – Thị Vải.	65,12%	40,12%
Công ty TNHH Golden Globe	Bán Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	Xây dựng trung tâm thương mại; dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ và khách sạn 5 sao.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng	Hoạt động vận tải và dịch vụ bốc xếp, kho bãi và dịch vụ khác	35%	35%



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Năm 2012, Tập đoàn thực hiện việc cơ cấu các ngành nghề hoạt động kinh doanh chủ đạo theo bốn mảng hoạt động chính bao gồm: hoạt động khai thác Cảng, hoạt động Logistics, kinh doanh bất động sản và trồng rừng.

Trong kỳ, Công ty đã thành lập hai công ty con là Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương, Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương. Ngoài ra, Công ty đang làm các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương để triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 11 đến trang 53).

Trong kỳ, Công ty cổ phần Gemadept đã chia cổ tức bổ sung năm 2011 cho cổ đông với số tiền là 5.668.385.000 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty cổ phần Gemadept đã hoàn thành việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 40 triệu USD cho Công ty cổ phần Quỹ đầu tư Việt Nam với lãi suất cố định 06% năm, thời hạn 05 năm. Trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông sau 01 năm kể từ ngày phát hành là ngày 15 tháng 8 năm 2012.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Gemadept trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên
Ông Tô Hải	Thành viên
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Quảng	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Trần Thanh Thủy	Thành viên

047448.

CÔNG TY
NHIỆM HỮU
M TOÁN V
Ữ VẤN

TP. HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên

Chức vụ

Ông Đỗ Văn Minh

Tổng Giám đốc

Ông Chu Đức Khang

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

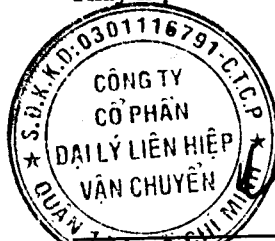
Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Gemadept đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 8 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0785/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (tên viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 20 tháng 8 năm 2012, từ trang 11 đến trang 53 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2012

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1161/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.105.054.256.959	2.550.324.593.283
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	540.700.485.756	516.375.213.095
1. Tiền	111		455.455.948.312	380.430.405.102
2. Các khoản tương đương tiền	112		85.244.537.444	135.944.807.993
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		578.698.806.735	670.216.981.989
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	685.010.039.506	864.902.581.515
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(106.311.232.771)	(194.685.599.526)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		704.459.244.221	1.073.326.479.328
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	299.425.736.857	335.833.245.035
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	229.117.086.303	209.664.290.726
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	193.187.743.208	533.448.645.815
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(17.271.322.147)	(5.619.702.248)
IV. Hàng tồn kho	140		77.223.398.445	86.253.938.991
1. Hàng tồn kho	141	V.8	77.223.398.445	86.253.938.991
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		203.972.321.802	204.151.979.881
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	27.810.714.265	26.222.133.214
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.520.983.174	16.651.990.374
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	23.878.493.544	23.172.863.016
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	133.762.130.819	138.104.993.276

3102
CÔ
RACH D
KIỂM
T
NIT

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.481.184.350.319	4.318.574.956.255
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		37.000.000.000	37.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	37.000.000.000	37.000.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.350.025.065.295	1.996.434.126.941
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	1.667.294.482.067	1.822.529.900.234
<i>Nguyên giá</i>	222		2.670.888.257.541	2.797.717.624.829
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.003.593.775.474)	(975.187.724.595)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	44.803.910.517	45.758.048.508
<i>Nguyên giá</i>	228		51.688.031.166	51.656.195.174
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.884.120.649)	(5.898.146.666)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	637.926.672.711	128.146.178.199
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	233.256.093.896	239.202.151.988
<i>Nguyên giá</i>	241		279.448.439.795	279.448.439.795
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(46.192.345.899)	(40.246.287.807)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.569.634.954.697	1.733.691.273.485
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	1.322.560.933.052	1.301.418.098.200 ⁴⁷⁴⁴
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	297.811.943.094	470.202.571.094 ^{NG T}
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(50.737.921.449)	(37.929.395.809) ^{TIỀN HỮU}
V. Tài sản dài hạn khác	260		14.111.614.510	18.394.206.310^{TOÁN}
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	7.921.458.736	12.599.391.855 ^{VẤ}
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	3.739.436.055	3.739.436.055 ^{HỒ C}
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	2.450.719.719	2.055.378.400
VI. Lợi thế thương mại	269	V.23	277.156.621.922	293.853.197.532
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.586.238.607.278	6.868.899.549.539

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.066.534.924.235	2.374.266.512.950
I. Nợ ngắn hạn	310		1.083.582.749.390	1.373.783.572.080
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.24	458.266.711.895	681.199.861.627
2. Phải trả người bán	312	V.25	279.635.882.224	265.486.612.018
3. Người mua trả tiền trước	313	V.26	8.427.760.618	2.493.573.335
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.27	40.268.722.003	20.102.581.281
5. Phải trả người lao động	315	V.28	13.199.880.404	27.281.667.393
6. Chi phí phải trả	316	V.29	32.150.892.138	37.797.367.211
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.30	240.474.411.151	318.306.907.796
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		1.783.214.385	3.106.407.889
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.31	9.375.274.572	18.008.593.529
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		982.952.174.844	1.000.482.940.870
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.32	19.363.295.465	17.887.072.335
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.33	649.793.167.567	686.211.353.562
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.34	28.635.829.792	22.679.272.217
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.19	189.474.000	189.474.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.35	284.970.408.020	273.515.768.757
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.284.917.979.923	4.265.695.498.568
I. Vốn chủ sở hữu	410		4.284.917.979.923	4.265.695.498.568
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.36	1.094.473.090.000	1.094.473.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.36	2.471.474.474.400	2.471.474.474.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.36	71.797.775.902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.36	8.267.948.858	1.145.202.453
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.36	4.511.710.559	4.511.710.559
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.36	29.429.404.912	29.429.404.912
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.36	27.702.972.351	29.202.972.352
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.36	577.260.602.941	563.660.867.991
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.37	234.785.703.120	228.937.538.020
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.586.238.607.278	6.868.899.549.539

3-C.T.1
 HẠN
 VÀ
 TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519.867.556	519.867.556
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		3.128.811,01	2.121.411,58
Euro (EUR)		4.648,11	5.515,46
Dollar Singapore (SGD)		182.388,00	216.880,00
Ringit (MYR)		109.305,10	358.600,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2012

Trương Như Nguyễn
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.287.081.346.911	1.089.464.606.593
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.391.758.198	531.128.599
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.285.689.588.713	1.088.933.477.994
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.075.943.406.519	914.910.114.221
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		209.746.182.194	174.023.363.773
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	64.800.614.181	129.864.975.670
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	102.788.181.206	191.397.194.292
Trong đó: chi phí lãi vay	23		78.487.887.826	76.051.678.387
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.444.867.948	6.714.649.769
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	127.982.693.148	95.138.451.376
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.331.054.073	10.638.044.005
11. Thu nhập khác	31	VI.7	130.692.923.780	32.343.174.478
12. Chi phí khác	32	VI.8	112.510.434.198	14.761.760.297
13. Lợi nhuận khác	40		18.182.489.582	17.581.414.181
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		13.318.496.597	8.274.613.568
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		66.832.040.252	36.494.071.754
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		27.871.764.639	11.775.221.368
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	1.338.776.592
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>38.960.275.613</u>	<u>23.380.073.795</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		5.861.699.119	1.841.966.159
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		33.098.576.494	21.538.107.635
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>302</u>	<u>215</u>

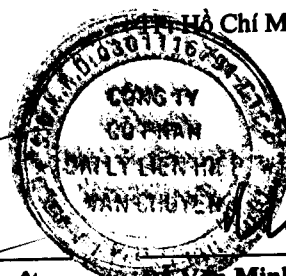


Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2012


 Trương Như Nguyễn
 Người lập biểu


 Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng


 Hồ Văn Minh
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		66.832.040.252	36.494.071.754
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13; V.14; V.16; V.23	119.947.922.873	102.627.986.059
- Các khoản dự phòng	03	V.3; V.7; V.19	(63.914.221.216)	73.939.745.076
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3; VI.4	(12.094.697.064)	(27.663.437.535)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.4; VI.7;	(68.338.076.929)	(64.618.987.722)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	78.487.887.826	76.051.678.387
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		120.920.855.742	196.831.056.019
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		322.060.464.847	(144.256.929.187)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.030.540.546	(15.733.095.667)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(186.424.694.498)	23.359.735.390
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.149.143.490	(26.135.424.945)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4; VII	(81.661.668.026)	(81.135.996.787)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(11.061.723.429)	(7.088.881.441)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		82.713.670.514	172.924.120.064
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(84.332.151.074)	(171.282.149.391)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		174.394.438.112	(52.517.565.944)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, V.14; V.15; VII	(174.323.150.156)	(74.011.372.764)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, V II	112.290.922.085	36.125.001.817
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	(170.089.811.850)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		196.924.088.945	179.514.916.611
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(29.750.000.000)	(149.408.342.686)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		11.440.000.000	2.132.190.132
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3	67.902.712.465	56.961.256.321
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		175.484.573.339	(118.776.162.419)

20
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

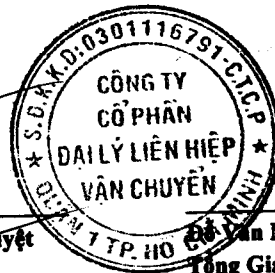
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.24; V.33	553.027.577.454	477.923.046.052
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.24; V.33	(809.147.581.498)	(421.811.487.669)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35			(2.992.176.207)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.30; V.36	(68.159.906.005)	-
			<u>(324.279.910.049)</u>	<u>53.119.382.176</u>
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
			<u>25.599.101.403</u>	<u>(118.174.346.187)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	516.375.213.095	546.776.463.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.273.828.742)	6.090.391.492
			<u>540.700.485.756</u>	<u>434.692.508.623</u>
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2012


Trương Như Nguyễn
Người lập biểu


Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng




Trần Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

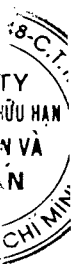
1. **Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác cảng, logistics, kinh doanh bất động sản và trồng rừng.

3. **Ngành nghề kinh doanh**
Tập đoàn kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và kinh doanh bất động sản.

- **Khai thác cảng:** Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; đầu tư vào dự án cảng container Nam Hải-Đình Vũ, cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- **Logistics:** Trung tâm phân phối; vận tải container chuyên tuyến; vận tải hàng siêu trường siêu trọng; vận tải đa phương thức; quản lý tàu và thuyền viên; đại lý giao nhận; hàng hóa hàng không, ...
- **Trồng rừng:** Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- **Bất động sản:** Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm Cao ốc Gemadept, dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

4. **Tổng số các công ty con** : 19
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất : 19



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #11-01 to #11-04 Cendex Centre, Singapore.	100,00 %	100,00 %
Gemadep (Malaysia) Ltd.	No. 68, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	73,80 %	73,80 %
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH ISS – Gemadep	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam.	70,00 %	70,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	55,00 %	55,00 %
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen-Gemadep	Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadep	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadep	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	100,00 %	50,00 %
Công ty TNHH một thành viên Gemadep Hải Phòng	Số 452 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ (*)	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	46,00 %	54,00 %
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	99,98 %	99,98 %
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vi Tín	Lầu 21, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	100,00%	100,00%

(*) Công ty cổ phần Gemadept nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ do Công ty được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là 54%.

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	45,00%	45,00%
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	34,00%	34,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	38,02%	38,02%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	40,00%	40,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Số 30, đường Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	23,00%	23,00%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	26,56%	26,56%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng.	35,00%	35,00%

7. **Danh sách các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên cơ sở kinh doanh</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	65,12%	40,12%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link là 65,12%. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý sẽ chuyển 25% cổ phiếu đầu tư trong công ty này sang một đối tác khác trong năm 2012. Điều này làm cho tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link là 40,12%. Mặt khác Điều lệ của Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link quy định các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua. Do đó, khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được xem là khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

8. **Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Tập đoàn có 1.546 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 1.309 nhân viên). Số lượng nhân viên của năm nay tăng so với năm trước là do Tập đoàn bổ sung nhân sự cho các dự án mới thành lập.

9. **Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong kỳ.**

Năm 2012, Tập đoàn thực hiện việc cơ cấu các ngành nghề hoạt động kinh doanh chủ đạo theo bốn mảng hoạt động chính bao gồm: hoạt động khai thác Cảng, hoạt động Logistics, kinh doanh bất động sản và trồng rừng.

Trong kỳ, Công ty đã thành lập hai công ty con là Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương, Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương. Ngoài ra, Công ty đang làm các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương để triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia.

320
CÔN
CH NH
KIỂM
TU
7 TP

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

174
G T
EM H
TOÁN
VÃ
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

8/01/13
Y
DU HAI
VA
N
CHINH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là đơn vị mà Tập đoàn cùng kiểm soát các hoạt động của nó với các bên khác theo thỏa thuận.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh lợi ích của Tập đoàn từ kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con và công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con và công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

7. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

9. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 25

11. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của các công ty trong Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.10.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được tính khấu hao theo thời hạn thuê đất..

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

020
CÔNG
CH NH
KIỂM
TƯ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của các Công ty trong Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

16. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe,...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 02 năm theo phương pháp đường thẳng.

Các chi phí khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ theo thời hạn ghi trên hóa đơn, hợp đồng hoặc phân bổ từ 02 đến 03 năm.

17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

18. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 01 - 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

19. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

21. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

22. Trích lập các quỹ

Các quỹ của các Công ty trong Tập Đoàn được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm. Tỷ lệ trích lập tùy thuộc theo các qui định cụ thể của từng Công ty. Mục đích sử dụng các quỹ như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính

Mục đích

Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn...; Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi
- Quỹ Hội đồng Quản trị

Bổ sung vốn điều lệ

Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
Trả thù lao và phục vụ cho các hoạt động của HĐQT

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho

148-
TY
HỮU H
AN VÀ
AN
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

24. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân trong năm. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:

31/12/2011:	20.828 VND/USD
	: 29.688 VND/EUR
	: 16.031 VND/SGD
	: 6.570 VND/MYR
30/6/2012:	20.828 VND/USD
	: 26.080 VND/EUR
	: 16.433 VND/SGD
	: 6.554 VND/RM

25. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được xem là một hình thức bảo hiểm rủi ro hối đoái nhằm mục đích bảo vệ những nghiệp vụ khác. Lãi, lỗ phát sinh từ nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí vào cùng thời điểm khi thực hiện nghiệp vụ được bảo hiểm rủi ro hối đoái.

26. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.11.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

27. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

28. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Tập đoàn phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

UJ2C
CÔ
CH NH
IỂM
TU
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

29. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chi được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

30. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

31. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	26.566.294.249	19.032.497.614
Tiền gửi ngân hàng	426.376.426.506	360.973.704.297
Tiền đang chuyển	2.513.227.556	424.203.191
Các khoản tương đương tiền (*)	85.244.537.444	135.944.807.993
Cộng	<u>540.700.485.756</u>	<u>516.375.213.095</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	177.209.278.377	311.571.252.626
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link	482.400.000.000	482.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	25.400.761.129	70.931.328.889
Tiền cho vay ngắn hạn	-	37.292.283.389
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	25.400.761.129	33.639.045.500
Cộng	<u>685.010.039.506</u>	<u>864.902.581.515</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng đến dưới 01 năm.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	194.685.599.526
Hoàn nhập dự phòng	<u>(88.374.366.755)</u>
Số cuối kỳ	<u>106.311.232.771</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	120.415.254.522	158.125.115.290
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	5.359.254.142	5.349.569.358
Công ty TNHH một thành viên logictic Biển Sáng	1.548.741.743	911.466.722
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	654.764.262	5.498.532.867
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	19.187.630.924	30.310.994.001
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	51.988.903.617	58.282.229.450
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	45.316.015.954	30.757.842.368
Tại Công ty TNHH ISS – Gemadept	2.257.670.459	-
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	418.389.206	918.389.206
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	22.545.701.033	21.729.933.337
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	162.142.310	116.358.690
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	29.571.268.685	23.593.774.820
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	-	239.038.926
Cộng	<u>299.425.736.857</u>	<u>335.833.245.035</u>

Các khoản phải thu được dùng để đảm bảo khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với giá trị là 23.000.000.000 VND.

48-C.1
TY
HỮU HẠN
N VÀ
IN
CHI MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	74.163.392.052	74.165.772.038
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	-	18.177.300.492
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	-	28.375.000
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	1.038.200.000	3.288.200.000
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	-	-
Tại Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	-	-
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	58.028.820.939	40.206.417.474
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	33.293.879.249	21.456.357.961
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	2.314.947.576	2.314.947.576
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	5.746.902.536	9.090.964.905
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	1.195.250.976	1.677.635.421
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	42.966.568.731	37.864.180.781
Công ty TNHH một thành viên logictic Biên Sáng	8.500	2.696.597
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	1.098.900	-
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	10.368.016.844	1.391.442.481
Cộng	<u>229.117.086.303</u>	<u>209.664.290.726</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	25.915.972.628	46.171.986.075
Phải thu từ các công ty liên kết, hợp tác	55.000.259.725	375.265.145.680
Lãi dự thu tiền gửi, cho vay, trái phiếu	820.389.602	26.537.861.281
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.200.000.000	3.300.000.000
Các khoản phải thu khác	108.251.121.253	82.173.652.179
Cộng	<u>193.187.743.208</u>	<u>533.448.645.215</u>

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	5.619.702.248
Trích lập dự phòng bổ sung	11.651.619.899
Số cuối kỳ	<u>17.271.322.147</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	-	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	2.681.492.865	2.780.331.610
Nhiên liệu tồn trên tàu	21.945.997.416	50.843.895.486
Công cụ dụng cụ	-	5.750.000
Phụ tùng thay thế	13.197.715.795	13.767.271.111
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	39.398.192.369	18.856.690.784
Hàng hóa	-	-
Cộng	<u>77.223.398.445</u>	<u>86.253.938.991</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

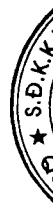
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	9.958.720.067	14.964.213.834
Công cụ, dụng cụ	2.277.973.564	3.786.625.660
Chi phí bảo hiểm	1.483.779.073	2.042.981.042
Chi phí thuê tàu	9.053.240.000	-
Các chi phí khác	5.037.001.561	5.428.312.678
Cộng	<u>27.810.714.265</u>	<u>26.222.133.214</u>

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa	-	907.815.672
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	21.414.497.001	20.538.452.782
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	9.961.119.154	9.960.652.399
- Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	89.271.756	-
- Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	73.287.217	145.228.713
- Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	-	553.994.858
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	9.878.576.812	9.878.576.812
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	541.178.171	245.324.928
- Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	228.000	-
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	540.950.171	245.324.928
Các loại thuế khác	1.922.818.372	1.481.269.634
Cộng	<u>23.878.493.544</u>	<u>23.172.863.016</u>

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	46.212.140.351	41.892.349.592
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	87.535.441.818	96.198.095.034
Tài sản thiếu chờ xử lý	14.548.650	14.548.650
Cộng	<u>133.762.130.819</u>	<u>138.104.993.276</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sông Hằng – góp vốn hợp tác thực hiện dự án Cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương – góp vốn hợp tác thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần Logistics	18.000.000.000	18.000.000.000
Cộng	37.000.000.000	37.000.000.000

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 54.

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tài sản cố định vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	39.643.458.865	11.971.518.809	41.217.500	51.656.195.174
Mua sắm mới	-	33.260.360	-	33.260.360
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.424.008)	-	(1.424.008)
Số cuối kỳ	39.643.458.865	12.003.354.801	41.217.500	51.688.031.166
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	377.724.642	41.217.500	418.942.142
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.403.812.824	4.453.116.342	41.217.500	5.898.146.666
Khấu hao trong kỳ	233.968.804	753.429.187	-	987.397.991
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.424.008)	-	-
Số cuối kỳ	1.637.781.628	5.205.121.521	41.217.500	6.884.120.649
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	38.239.646.041	7.518.402.467	-	45.758.048.508
Số cuối kỳ	38.005.677.237	6.798.233.280	-	44.803.910.517
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm trang 55.

A circular stamp with the text "TRÁ KẾ TÍNH" and "KẾ TÍNH" around the perimeter.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	279.448.439.795	40.246.287.807	239.202.151.988
Khấu hao trong kỳ	-	5.946.058.092	
Số cuối kỳ	279.448.439.795	46.192.345.899	233.256.093.896

Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	41.301.505.284	46.812.873.147
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	13.417.956.867	16.260.050.802
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty</u>	<u>Hoạt động chính</u>	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	Kinh doanh nhà ở	45.00%	44.866.463.996	45.00%	44.202.635.857
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Dịch vụ kho vận, ngoại quan	26.78%	11.904.012.466	26.78%	12.493.416.684
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Dịch vụ cho thuê kho	34.00%	6.162.846.457	34.00%	6.162.846.457
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Sản xuất nước khoáng	29.00%	38.338.131.947	29.00%	38.239.833.707
Công ty cổ phần du Lịch Minh Đạm	Kinh doanh dịch vụ du lịch	40.00%	18.264.608.143	40.00%	18.268.148.536
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Dịch vụ vận tải	38.02%	28.116.824.363	38.02%	28.170.371.229
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	Dịch vụ vận tải	49.00%	2.371.845.000	49.00%	8.203.685.000
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Dịch vụ giao nhận hàng hóa	23.00%	76.521.524.676	23.00%	86.504.953.409
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Dịch vụ vận tải	25.00%	24.286.842.022	25.00%	26.180.767.365
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	Dịch vụ vận tải	49.00%	13.860.185.883	49.00%	11.822.439.644
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Chế biến thực phẩm	26.56%	46.972.421.966	26.56%	48.511.131.040
Công ty TNHH Golden Globe	Xây dựng, cho thuê văn phòng	40.00%	39.298.595.636	40.00%	39.298.595.636
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept- Terminal Link	Dịch vụ khai thác cảng	40.12%	941.846.630.498	40.12%	933.359.273.636
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Khai thác cảng	35.00%	29.750.000.000	0.00%	-
Cộng			1.322.560.933.052		1.301.418.098.200

520
CỘNG HÒA
LIÊN
TƯ
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	187.760.041.600	203.374.669.600
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm	-	140.900.000.000
Đầu tư dài hạn khác	110.051.901.494	125.927.901.494
Cộng	<u>297.811.943.094</u>	<u>470.202.571.094</u>

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	46.770.266.880	34.175.795.640
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	3.967.654.569	3.753.600.169
Cộng	<u>50.737.921.449</u>	<u>37.929.395.809</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	37.929.395.809
Trích lập dự phòng bổ sung	12.808.525.640
Số cuối kỳ	<u>50.737.921.449</u>

20. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phần mềm kế toán	24.305.759	48.611.507
Chi phí thuê dịch vụ	-	287.375.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.444.631.527	4.345.989.094
Chi phí sửa chữa tàu	-	3.785.191.740
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	698.489.754	498.951.967
Chi phí thiết kế	-	234.391.266
Chi phí trang trí nội thất	1.386.745.534	1.056.668.586
Chi phí nạo vét bến phao	1.298.614.546	1.756.949.091
Các chi phí khác	1.068.671.616	585.263.604
Cộng	<u>7.921.458.736</u>	<u>12.599.391.855</u>

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

22. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ tại các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng	840.512.599	846.731.279
Ký quỹ tại các hãng hàng không để đảm bảo thanh toán cước vận chuyển đường hàng không	833.120.000	833.120.000
Ký quỹ hợp đồng bảo lãnh đầu tư	416.560.000	-
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	360.527.120	375.527.120
Cộng	<u>2.450.719.719</u>	<u>2.055.378.400</u>

1446
G TY
EM HỮU
TOÁN V
VĂN
HỒ CỨ

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua cổ phiếu của Công ty cổ phần tiếp vận và cảng Quốc Tế Hoa Sen - Gemadept và Công ty cổ phần cảng Nam Hải được xác định bằng chênh lệch giữa giá mua và giá trị hợp lý của tài sản thuần (giá định giá trị hợp lý của tài sản thuần bằng giá trị ghi sổ kế toán).

Nguyên giá	
Số đầu năm	333.931.512.200
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-
Số cuối kỳ	<u>333.931.512.200</u>

Số đã phân bổ	
Số đầu năm	40.078.314.668
Phân bổ trong kỳ	<u>16.696.575.610</u>
Số cuối kỳ	<u>56.774.890.278</u>

Giá trị còn lại	
Số đầu năm	<u>293.853.197.532</u>
Số cuối kỳ	<u>277.156.621.922</u>

24. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	302.470.254.839	506.686.104.324
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	61.236.457.056	84.528.729.519
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	10.000.000.000	16.000.000.000
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	81.560.000.000	70.985.027.784
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	<u>458.266.711.895</u>	<u>681.199.861.627</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

Số dư đầu năm	681.199.861.627
Số phát sinh vay	545.868.541.004
Số trả nợ vay	(801.590.536.498)
Kết chuyển từ vay dài hạn sang	10.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá	<u>22.788.845.762</u>
Số dư cuối kỳ	<u>458.266.711.895</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

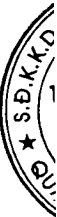
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

25. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	122.691.511.108	139.517.239.288
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	4.087.988.111	9.553.635.710
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	11.255.562.366	5.599.834.477
Tại Công ty cổ phần cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	8.340.491.643	13.870.045.031
Tại Công ty TNHH một thành viên logictic Biển Sáng	21.211.852.626	6.968.056.774
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	30.738.841.596	37.880.564.784
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	69.794.628	317.077.797
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	36.724.421.003	11.794.166.563
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	1.568.953.385	24.726.206
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	13.196.770.701	9.974.238.057
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	13.110.008.948	7.272.574.650
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	16.186.179.711	16.873.532.819
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	453.506.398	5.840.919.862
Cộng	<u>279.635.882.224</u>	<u>265.486.612.018</u>

26. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	6.458.459.291	2.171.913.947
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	1.645.847.424	-
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	1.000.005	-
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	143.519.900	54.397.652
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	-	9.200.000
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	24.702.057	47.085.963
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	-	153.471.118
Công ty TNHH một thành viên logictic Biển Sáng	53.307.276	1.571.730
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	100.924.665	55.932.925
Cộng	<u>8.427.760.618</u>	<u>2.493.573.335</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

27. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.791.232.979	1.394.598.910
Thuế xuất, nhập khẩu	-	627.457.775
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.855.769.447	9.263.037.229
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	13.181.733.762	3.281.420.728
Thuế thu nhập cá nhân	1.252.867.806	1.751.730.174
Các loại thuế khác	3.187.118.009	3.784.336.465
Cộng	<u>40.268.722.003</u>	<u>20.102.581.281</u>

28. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

29. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	6.646.461.967	9.820.242.167
Chi phí luân chuyển hàng hoá	9.549.382.525	6.398.490.693
Chi phí thuê tài sản	1.041.408.084	2.640.000.000
Cước lai đất	1.386.405.455	3.911.857.636
Chi phí sửa chữa	3.578.266.594	3.162.309.237
Tiền thưởng	570.624.240	387.742.728
Chi phí hoa hồng	-	546.424.000
Chi phí khác	9.378.343.273	10.930.300.750
Cộng	<u>32.150.892.138</u>	<u>37.797.367.211</u>

30. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	804.073.833	862.780.221
Bảo hiểm xã hội	1.848.873.582	2.368.317.832
Bảo hiểm y tế	21.527.308	5.213.805
Bảo hiểm thất nghiệp	9.322.000	91.130
Cổ tức phải trả	10.831.927.112	73.315.614.098
Nhận ký quỹ, ký cược	10.342.988.178	12.891.058.022
Doanh thu chưa thực hiện	6.936.608.863	2.766.834.580
Tài sản thừa chờ xử lý	89.743.796	1.436.005.790
Các khoản phải trả khác	209.589.346.479	224.660.992.318
- Các khoản thu hộ phải trả	12.089.796.506	41.313.734.591
- Tiền bán hàng cảng biển phải trả ngân sách	2.264.594.358	1.811.146.204
- Công ty cổ phần đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	27.200.000.000
- Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link - tiền mượn	120.853.141.332	120.853.141.332
- Ông Nguyễn Quốc Cường - tiền chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	9.264.678.577	9.264.678.577

A102C
CƠ
RÁCH NI
KIỂM
TU
9/1/12

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Khoản phải trả của các công ty liên kết, hợp tác	17.514.829.273	5.243.220.369
- Phải trả về dịch vụ làm đại lý	37.755.582.129	11.666.637.088
- Các khoản phải trả khác	9.846.724.304	7.308.434.157
Cộng	<u>240.474.411.151</u>	<u>318.306.907.796</u>
31. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số đầu năm	18.008.593.529	
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	190.771.817	
Chi quỹ	<u>(8.824.090.774)</u>	
Số cuối kỳ	<u>9.375.274.572</u>	
32. Phải trả dài hạn khác		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ cho thuê Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	19.363.295.465	17.887.072.335
Nhận đặt cọc thuê tài sản dài hạn khác	-	-
Cộng	<u>19.363.295.465</u>	<u>17.887.072.335</u>
33. Vay và nợ dài hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	247.285.714.286	251.562.781.286
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	117.672.884.111	139.076.838.306
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	218.475.725.982	218.475.725.982
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	10.748.500.087	14.028.500.087
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	55.610.343.101	63.067.507.901
Cộng	<u>649.793.167.567</u>	<u>686.211.353.562</u>
Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:		
Từ 01 năm trở xuống	103.510.742.770	
Trên 01 năm đến 05 năm	649.793.167.567	
Trên 05 năm	-	
Tổng nợ	<u>753.303.910.337</u>	
Chi tiết phát sinh các khoản vay và nợ dài hạn:		
Số dư đầu năm	686.211.353.562	
Số phát sinh vay	7.159.036.450	
Số đã trả trong kỳ	(7.557.045.000)	
Số kết chuyển	(10.000.000.000)	
Nợ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	-	
Chênh lệch tỷ giá	<u>(26.020.177.445)</u>	
Số dư cuối kỳ	<u>649.793.167.567</u>	

374
IG
IEM
TOA
VA

HO

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

34. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Số đầu năm	22.679.272.217	
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	5.396.438.573	
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả phát sinh tăng do hợp nhất kinh doanh	-	
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	560.119.002	
Số cuối kỳ	28.635.829.792	
35. Doanh thu chưa thực hiện	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi hoãn lại do đánh giá lại tài sản cố định góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	260.444.351.714	263.351.996.765
Doanh thu chưa thực hiện	24.526.056.306	10.163.771.992
Cộng	284.970.408.020	273.515.768.757
36. Vốn chủ sở hữu		
<i>Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</i>		
Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 03 đính kèm trang 56.		
Cổ phiếu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	109.447.309	109.447.309
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu phổ thông	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu phổ thông	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		
37. Lợi ích của cổ đông thiểu số		
Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:		
Số đầu năm	228.937.538.020	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	5.861.699.119	
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(13.534.019)	
Số cuối kỳ	234.785.703.120	

8-C
TY
ĐU HA
V VÀ
N
CHINH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.287.081.346.911	1.089.464.606.593
- Doanh thu hoạt động khai thác cảng	385.809.991.449	295.773.738.657
- Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý, ...	859.969.850.178	746.877.994.789
- Doanh thu cho thuê văn phòng	41.301.505.284	46.812.873.147
- Doanh thu từ cao su và các ngành khác	-	-
Các khoản giảm trừ (giảm giá hàng bán)	(1.391.758.198)	(531.128.599)
Doanh thu thuần	1.285.689.588.713	1.088.933.477.994

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	270.919.231.697	242.927.871.237
Giá vốn hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý, ...	791.606.217.955	655.722.192.183
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng	13.417.956.867	16.260.050.801
Giá vốn cao su và các ngành khác	-	-
Cộng	1.075.943.406.519	914.910.114.221

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi trái phiếu, ký quỹ ngân hàng	59.876.238	2.745.546.194
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	580.086.598	2.426.144.931
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	15.000.611.582	14.526.573.067
Lãi đầu tư chứng khoán, cổ tức, lợi nhuận được chia	22.955.501.160	36.509.812.052
Lãi tiền cho vay	986.381.984	2.689.959.900
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	12.095.893.719	30.146.765.493
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.162.645.335	40.750.323.963
Lãi thanh lý, chuyển nhượng góp vốn	7.591.459.000	-
Lãi do thanh toán	243.541.349	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.124.617.216	69.850.070
Cộng	64.800.614.181	129.864.975.670

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	78.487.887.826	76.051.678.387
Chi phí lãi thuê tài chính	-	74.156.964
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.196.655	2.483.327.958
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.845.333.865	29.950.914.367
Lỗ đầu tư chứng khoán	58.615.506.335	7.825.716.616
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	41.689.654.641	267.809.868

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

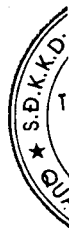
Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí mua chứng khoán kỳ hạn	-	1.110.424.445
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(86.869.373.754)	73.473.510.286
Chi phí tài chính khác	17.975.638	159.655.401
Cộng	102.788.181.206	191.397.194.292
5. Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	-	246.185.761
Chi phí vật liệu	-	11.039.051
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.688.104	171.128.567
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.361.749.322	3.066.509.383
Chi phí khác	6.071.430.522	3.219.787.007
Cộng	8.444.867.948	6.714.649.769
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	46.969.773.803	32.751.820.417
Chi phí vật liệu	1.097.323.239	850.957.098
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.749.236.020	6.084.708.784
Chi phí dự phòng	11.651.619.899	-
Phân bổ lợi thế thương mại	16.696.575.610	16.696.575.610
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.378.247.957	24.260.001.946
Thuế, phí và lệ phí	22.730.500	-
Chi phí khác	21.417.186.120	13.528.583.096
Cộng	127.982.693.148	95.138.451.376
7. Thu nhập khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	125.252.082.173	27.624.110.908
Thu do vi phạm hợp đồng, bồi thường	16.446.000	-
Doanh thu chưa thực hiện của khoản góp vốn dự án Cái Mép	2.907.645.051	2.907.645.051
Thu nhập khác	2.516.750.556	1.811.418.519
Cộng	130.692.923.780	32.343.174.478
8. Chi phí khác	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	95.707.873.807	10.684.066.776
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	12.876.352.408	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	184.806.000
Phạt do vi phạm hành chính	32.400.000	31.790.758



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bồi thường	753.461.673	2.736.310.103
Chi phí khác	3.140.346.310	1.124.786.660
Cộng	112.510.434.198	14.761.760.297

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	33.098.576.494	21.538.107.635
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.098.576.494	21.538.107.635
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ ^(*)	109.447.309	100.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	302	215

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	247.460.973.782	218.793.468.568
Chi phí nhân công	98.228.349.563	94.909.846.364
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.947.922.873	80.485.392.308
Chi phí dịch vụ mua ngoài	668.441.519.653	572.052.940.560
Chi phí khác	78.292.201.743	55.979.228.338
Cộng	1.212.370.967.614	1.022.220.876.139

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Các giao dịch không bằng tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả chi phí lãi vay	6.646.461.967	9.820.242.167
Phải thu lãi trái phiếu, cho vay và cổ tức, lợi nhuận được chia chưa thu	820.389.602	26.537.861.281
Phải trả mua tài sản cố định	6.413.774.284	11.557.397.118
Trả trước nhà cung cấp mua tài sản cố định	943.818.182	21.148.926.338
Phải thu bán tài sản cố định chưa thu tiền	35.629.807.680	35.545.000.000
Phải trả cổ tức	10.831.927.112	73.315.614.098
Chi mua tài sản trong những năm trước	343.401.040.573	-

10
C
RÁCH
KIẾ
N

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán
Công ty cổ phần Gemadept đã hoàn thành việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 40 triệu USD cho Công ty cổ phần Quỹ đầu tư Việt Nam với lãi suất cố định 06% năm, thời hạn 05 năm. Trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông sau 01 năm kể từ ngày phát hành là ngày 15 tháng 8 năm 2012.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Gemadept như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.400.398.000	1.215.335.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thuế thu nhập cá nhân	68.475.000	54.960.000
Tiền thưởng	234.800.000	-
Phụ cấp	24.000.000	-
Cộng	1.727.673.000	1.270.295.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	Công ty liên kết
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Công ty liên kết
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hoá Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Công ty liên kết
Công ty Sinokor Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Công ty liên doanh đồng kiểm soát

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty MBN-GMD Việt Nam		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.028.673.586	361,399,789
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link		
Doanh thu thuê văn phòng	1.371.152.926	-
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam		
Doanh thu thực hiện	-	695,118,994
Chi phí dịch vụ	-	149,573,258
Chi hộ	-	5,784,654,963
Lợi nhuận được chia	9.233.746.597	-

047
ĐNG
NHIỆM
M TO
LƯ V
TP HC

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn</i>		
Góp vốn đầu tư	280.952.320	576,410,476
<i>Công ty Sinokor Việt Nam</i>		
Doanh thu dịch vụ	3.799.789.222	2,564,486,886
Cung cấp dịch vụ	72.408.348	355,870,902
<i>Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu</i>		
Lợi nhuận được chia	1.735.560.000	-
<i>Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo</i>		
Lợi nhuận được chia	2.349.190.000	-
Chi phí phát sinh	412.741.675	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty TNHH thương mại quả Cầu Vàng</i>		
Phải thu khác	300.000.000	300.000.000
<i>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam</i>		
Phải thu khác	-	4.212.061.653
Phải thu khách hàng	538.170.043	-
<i>Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	408.059.847	3.378.948.920
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	13.156.359	-
<i>Công ty Sinokor Việt Nam</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	870.433.335	606.054.581
Cộng nợ phải thu	2.129.819.584	8.497.065.154
<i>Công ty Sinokor Việt Nam</i>		
Phải trả người bán	-	3.031.584
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link</i>		
Mượn tiền	120.853.141.332	120.853.141.332
<i>Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine</i>		
Phải trả người bán	204.331.892	24.677.699
<i>Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn</i>		
Phải trả người bán	99.963.072	-
Cộng nợ phải trả	121.157.436.296	120.880.850.615

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

148-C
TY
HỮU HẠ
ÁN VÀ
ẤN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty trong Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo loại hình dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khai thác cảng: Bao gồm dịch vụ liên quan đến khai thác cảng
- Lĩnh vực Logistics: Bao gồm dịch vụ vận tải, đại lý, cho thuê các phương tiện, thiết bị, các dịch vụ khác.
- Lĩnh vực trồng rừng: Bao gồm các hoạt động trồng cao su ở Campuchia.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng tại tòa nhà Lê Thánh Tôn. Công ty cũng đang đầu tư vào tòa nhà phức hợp tại Lào.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở phụ lục 04 đính kèm trang 57 và 59.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

Trong nước	1.073.538.586.736
Nước ngoài	212.151.001.976
Cộng	1.285.689.588.712

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Trong nước	29.078.874.745	136.379.751.253	5.274.861.415.409	5.755.244.918.638
Nước ngoài	504.665.073.401	254.647.100	1.311.377.191.868	1.113.654.630.890
Cộng	533.743.948.146	136.634.398.353	6.586.238.607.278	6.868.899.549.528

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	540.700.485.756	516.375.213.095	540.700.485.756	516.375.213.095
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.400.761.129	174.539.045.500	25.400.761.129	174.539.045.500
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	800.372.067.251	891.058.828.385	800.372.067.251	891.058.828.385
Phải thu khách hàng	282.154.414.710	330.213.542.787	282.154.414.710	330.213.542.787
Các khoản cho vay	-	36.892.283.389	-	36.892.283.389
Các khoản phải thu khác	366.386.045.096	710.594.468.842	366.386.045.096	710.594.468.842
Cộng	2.015.013.773.941	2.659.673.381.997	2.015.013.773.941	2.622.781.098.608

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	279.635.882.224	265.486.612.018	279.635.882.224	265.486.612.018
Vay và nợ	1.108.059.879.462	1.367.411.215.189	1.108.059.879.462	1.367.411.215.189
Phải trả người lao động	13.199.880.404	27.281.667.393	13.199.880.404	27.281.667.393
Chi phí phải trả	32.150.892.138	37.797.367.211	32.150.892.138	37.797.367.211
Các khoản phải trả khác	261.810.395.001	339.489.862.020	261.810.395.001	339.489.862.020
Cộng	1.694.856.929.229	2.037.466.723.831	1.694.856.929.229	2.037.466.723.831

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng. Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác được trình bày ở các thuyết minh V.4, V.13 và V.15.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 30 tháng 06 năm 2012 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

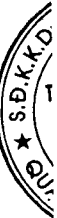
6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Các Công ty trong Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc các Công ty trong Tập đoàn cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	279.635.882.224	-	-	279.635.882.224
Vay và nợ	458.266.711.895	649.793.167.567	-	1.108.059.879.462
Phải trả người lao động	13.199.880.404	-	-	13.199.880.404
Chi phí phải trả	32.150.892.138	-	-	32.150.892.138
Các khoản phải trả khác	242.257.625.536	19.552.769.465	-	261.810.395.001
Cộng	1.025.510.992.197	669.345.937.032	-	1.694.856.929.229
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	265.486.612.018	-	-	265.486.612.018
Vay và nợ	681.199.861.627	613.375.510.857	72.835.842.705	1.367.411.215.189
Phải trả người lao động	27.281.667.393	-	-	27.281.667.393
Chi phí phải trả	37.797.367.211	-	-	37.797.367.211
Các khoản phải trả khác	321.413.315.685	18.076.546.335	-	339.489.862.020
Cộng	1.333.178.823.935	631.452.057.192	72.835.842.705	2.037.466.723.832

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

102/
CÔ
RÁCH N
KIỂM
TL
1/1/12

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của các loại tỷ giá USD, EUR, JPY, THB, SGD và MYR như sau:

	Thay đổi tỷ giá (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Kỳ này		
Tăng	+ 2	(5.522.860.059)
Giảm	- 2	5.522.860.059
Kỳ trước		
Tăng	+ 2	(5.916.488.766)
Giảm	- 2	5.916.488.766

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

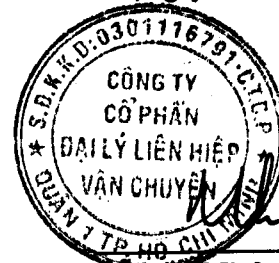
Các cổ phiếu do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu ngắn hạn của Tập đoàn là 83.473.690.768 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 116.885.653.100 VND. Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 5% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng/giảm khoảng 3.130.150.904 VND (kỳ trước là 4.383.211.991 VND).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2012

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

B-C.T.
Y
DU HẠN
VÀ
N
HI MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thành Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 Sản phẩm đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

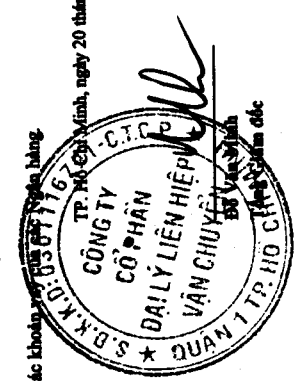
Phụ lục 01: Bảng, giám tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	468.103.722.899	362.957.025.847	1.906.190.534.430	23.768.989.770	36.697.351.883	2.797.717.624.829
Tăng trong kỳ	3.101.427.819	13.856.170.878	24.031.860.224	1.642.769.581	-	42.632.228.502
Mưa sấm mới	-	1.242.833.600	-	484.342.689	-	1.727.176.289
Mưa lợi từ tài sản thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
Phân loại lại tài sản	1.119.910.087	-	-	-	-	1.119.910.087
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.981.517.732	12.603.320.374	4.664.106.538	1.046.164.223	-	20.295.108.887
Tăng do chênh lệch tỷ giá	-	10.016.904	19.367.753.666	112.262.669	-	19.490.033.239
Tổng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	(8.488.844.628)	(1.793.207.510)	(159.097.518.876)	(80.001.247)	(2.023.529)	(169.461.595.790)
Thanh lý, nhượng bán	(8.488.844.628)	(673.297.423)	(159.095.717.878)	(74.356.623)	-	(168.332.416.532)
Phân loại lại tài sản	-	(1.119.910.087)	(1.800.998)	(3.444.624)	(2.023.529)	(1.119.910.087)
Giảm khác (Đầu chính giảm)	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	462.716.306.090	375.019.989.215	1.771.124.875.779	25.331.758.104	36.695.328.354	2.670.888.257.541
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.638.533.248	39.269.879.275	167.733.930.748	11.317.828.647	-	221.960.171.918
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	79.683.121.042	168.514.692.591	701.513.222.598	17.944.328.788	7.532.359.577	975.187.724.595
Tăng trong kỳ	11.346.407.767	15.499.977.756	71.943.001.769	1.123.111.696	1.284.292.957	101.196.791.946
Khấu hao trong năm	11.186.420.612	15.492.882.734	67.294.338.237	1.059.936.639	1.284.292.957	96.317.891.180
Mưa lợi từ tài sản thuê tài chính	159.987.155	-	-	-	-	159.987.155
Phân loại lại tài sản	-	7.095.022	4.648.663.332	63.155.057	-	4.718.913.611
Tăng do chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-
Tổng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	(6.877.278.584)	(829.488.495)	(65.033.375.033)	(49.849.135)	(749.819)	(72.790.741.066)
Thanh lý, nhượng bán	(6.877.278.584)	(669.501.340)	(65.031.931.811)	(45.831.009)	-	(72.624.542.744)
Phân loại lại tài sản	-	(159.987.155)	(1.443.222)	(4.018.126)	(749.819)	(159.987.155)
Giảm khác (Đầu chính giảm)	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	84.152.250.225	183.185.181.852	708.422.849.334	19.017.591.349	8.815.902.715	1.003.593.775.474
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	388.420.601.857	194.442.333.256	1.204.677.311.833	5.824.660.982	29.164.992.306	1.822.529.900.234
Số cuối kỳ	378.564.055.845	191.834.887.363	1.062.702.026.444	6.314.166.755	27.879.425.639	1.667.294.482.067
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	94.869.150	-	-	94.869.150

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 862.017.294.130 VND và 671.641.856.566 VND đã được thuế chấp để đảm bảo các khoản thuế phải nộp.

Nguyễn Minh-Nguyễn
 Trương Như Nguyễn
 Người lập biểu

Nguyễn Minh-Nguyễn
 Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

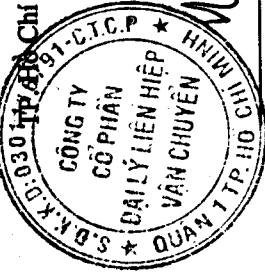
ÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 02: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	42.340.663.720	(5.815.362.416)	(949.636.363)	40.809.095.601
KDCB dở dang	85.805.514.479	(14.479.746.471)	-	597.117.577.110
<i>Đầu tư quy hoạch khu bắc Rạch Chiếc, quận 9, TP. Hồ Chí Minh</i>	40.778.689.601	-	-	45.636.269.027
<i>Chi phí tư vấn, đầu tư xây dựng cao ốc Lê Lợi</i>	2.694.479.091	-	-	2.694.479.091
<i>Dự án khu công nghiệp công nghệ cao Gemadept</i>	3.658.444.173	-	-	3.658.444.173
<i>Công trình kho ngoại quan</i>	87.713.370	-	-	87.713.370
<i>Công trình cảng quốc tế Nhơn Hội</i>	728.300.584	2.045.454.545	-	2.773.755.129
<i>Công trình đường vào Cảng PVC</i>	2.057.303.684	-	-	2.057.303.684
<i>Công trình dự án Cảng PVC</i>	958.396.104	-	-	958.396.104
<i>Công trình cụm Cảng Trường Thọ</i>	31.699.244.732	-	-	31.699.244.732
<i>Dự án cao su</i>	-	504.490.031.856	-	504.490.031.856
<i>Các dự án khác và mua sắm khác</i>	3.142.943.140	14.398.743.275	-	3.061.939.944
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-	-
Cộng	128.146.178.199	531.025.239.762	(949.636.363)	637.926.672.711

Tài sản đang xây dựng dở dang và chưa đưa vào sử dụng có giá trị là 31.799.789.600 VND được chứng để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

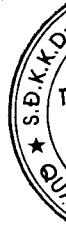


Nguyễn Minh-Nguyệt

Nguyễn Minh-Nguyệt
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Minh

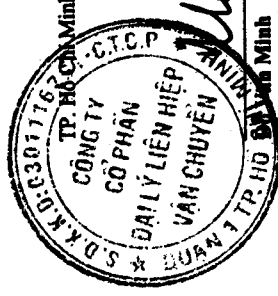
Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



Y CỔ PHẦN GEMADEPT
Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ÔNG TÀI CHÍNH HỌP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
g đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
33: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
đầu năm trước	1.000.000.000.000	2.169.160.586.400	71.797.775.902	22.534.947.016	984.338.786	23.765.156.863	21.604.112.437	659.449.558.394	3.969.296.475.798
trong năm	94.473.090.000	302.313.888.000	-	-	-	-	-	-	396.786.978.000
trong năm	-	-	-	-	-	-	-	6.239.815.187	6.239.815.187
các quý trong năm	-	-	-	-	15.039.035.196	5.664.248.049	10.598.859.915	(31.044.913.090)	257.230.070
áp các quý năm trích	-	-	-	-	(984.338.786)	-	-	-	(984.338.786)
thuế trong năm	-	-	-	(21.389.744.563)	(10.527.324.637)	-	(3.000.000.000)	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)
ác	-	-	-	-	-	-	-	(10.983.592.499)	(45.900.661.699)
ác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
đầu năm trước	1.094.473.090.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	1.145.202.453	4.511.710.559	29.429.404.912	29.202.972.352	563.660.867.991	4.265.695.498.568
đầu năm nay	1.094.473.090.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	1.145.202.453	4.511.710.559	29.429.404.912	29.202.972.352	563.660.867.991	4.265.695.498.568
trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	33.098.576.494	33.098.576.494
trong kỳ	-	-	-	-	-	-	(1.500.000.000)	(388.902.109)	(388.902.109)
o các quý trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	(5.668.385.000)	(1.500.000.000)
trong kỳ	-	-	-	7.122.746.405	-	-	-	7.122.746.405	(5.668.385.000)
thuế trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	(13.441.554.435)	7.122.746.405
ác	-	-	-	-	-	-	-	-	(13.441.554.435)
ác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
đầu kỳ	1.094.473.090.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	8.267.948.858	4.511.710.559	29.429.404.912	27.702.972.351	577.260.602.941	4.284.917.979.923

Nguyễn Minh Nguyệt
Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Nguyệt
Nguyễn Minh Nguyệt
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Đáng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mục lục 04: Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND						
Đánh giá quá khứ kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:						
	Khai thác cảng	Logistic (vận tải, đại lý, cho thuê tài sản, khác)	Cho thuê bất động sản	Trồng rừng	Các khoản loại trừ	Cộng
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoài nước	384.418.233.251	859.969.850.178	41.301.505.284	-	-	1.285.689.588.713
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh trong nước	95.430.315.294	197.750.124.914	-	-	(293.180.440.208)	-
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh quốc tế	479.848.548.545	1.057.719.975.092	41.301.505.284	-	(293.180.440.208)	1.285.689.588.713
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	208.929.316.848	266.113.757.137	27.883.548.417	-	(293.180.440.208)	209.746.182.194
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	(136.427.561.096)
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	73.318.621.099
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	64.800.614.181
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	(102.788.181.206)
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	130.692.923.780
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	(112.510.434.198)
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	13.318.496.597
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	(27.871.764.639)
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	-	-	-	-	-	38.960.275.613
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	17.841.210.426	10.819.014.906	593.690.958	504.490.031.856	-	533.743.948.146
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh khác	34.733.906.425	68.990.013.063	19.020.070.254	506.466	-	122.744.496.208

Đánh giá chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Đánh giá chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Đánh giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BALANCE SHEET AT THE END OF 2012

Ngày lập: 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: Triệu đồng

	Logistic (vận tải, đại lý, cho thuê tài sản, khác)	Cho thuê bất động sản	Trồng rừng	Các khoản loại trừ	Cộng
Khai thác cảng	295.773.738.657	46.812.873.147	-	-	1.088.933.477.994
Logistic (vận tải, đại lý, cho thuê tài sản, khác)	746.346.866.190	-	-	(287.791.527.866)	-
Cho thuê bất động sản	87.580.396.059	-	-	(287.791.527.866)	1.088.933.477.994
Trồng rừng	833.927.262.249	46.812.873.147	-	(287.791.527.866)	174.023.363.773
Các khoản loại trừ	178.205.070.066	30.552.822.346	-	(287.791.527.866)	(101.853.101.145)
Tổng tài sản	253.056.999.227	-	-	-	72.170.262.628
Tổng nợ	-	-	-	-	129.864.975.670
Chênh lệch	-	-	-	-	(191.397.194.292)
Chênh lệch điều chỉnh	-	-	-	-	32.343.174.478
Chênh lệch cuối kỳ	-	-	-	-	(14.761.760.297)
Chênh lệch cuối kỳ điều chỉnh	-	-	-	-	8.274.613.568
Chênh lệch cuối kỳ điều chỉnh cuối kỳ	-	-	-	-	(11.775.221.368)
Chênh lệch cuối kỳ điều chỉnh cuối kỳ điều chỉnh	-	-	-	-	(1.338.776.592)
Chênh lệch cuối kỳ điều chỉnh cuối kỳ điều chỉnh cuối kỳ	-	-	-	-	23.388.073.795
Tổng tài sản	47.658.536.428	88.975.861.925	-	-	136.634.398.353
Tổng nợ	31.557.367.528	5.946.058.092	-	-	106.208.126.872
Chênh lệch	466.234.790	-	-	-	466.234.790

448-C
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT


Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

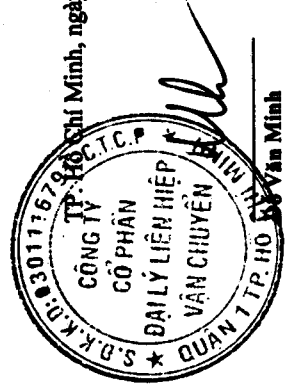
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 04: Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

		Đơn vị tính: VND					
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:							
		Khai thác cảng	Logistic (vận tải, đại lý, cho thuê tài sản, khác)	Cho thuê bất động sản	Trồng rừng	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ							
Tài sản trực tiếp của bộ phận		1.088.309.838.329	2.214.389.944.302	268.439.282.326	795.930.267.870	-	4.367.069.332.827
Tài sản phân bổ cho bộ phận		155.524.904.693	788.532.296.588	-	228.440.930.885	(1.172.498.132.166)	2.219.169.274.451
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							6.586.238.607.278
Tổng tài sản		453.264.260.987	871.370.046.674	1.143.572.948	276.761.151.751	-	1.602.539.032.359
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		371.351.167.705	545.078.801.861	-	228.538.770.483	(1.144.968.740.050)	463.995.891.875
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận							2.066.534.924.235
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							3.702.583.221.269
Tổng nợ phải trả		915.693.166.312	2.507.369.838.557	279.520.216.400	-	(809.005.642.987)	6.868.899.549.538
Số đầu năm		288.305.208.388	520.700.434.599	-	-	-	3.166.316.328.269
Tài sản trực tiếp của bộ phận							1.111.800.193.898
Tài sản phân bổ cho bộ phận							1.262.466.319.053
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							2.374.266.512.950
Tổng tài sản		558.429.249.052	552.820.592.981	550.351.864	-	-	1.111.800.193.898
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		278.344.928.140	645.708.164.935	-	-	(924.053.093.075)	1.262.466.319.053
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận							2.374.266.512.950
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							1.111.800.193.898
Tổng nợ phải trả							2.374.266.512.950


 Trương Như Nguyễn
 Người lập biểu


 Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2012


 Tổng Giám đốc